

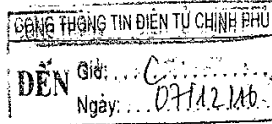
MT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).PC 45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động thông tin cơ sở

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung hoạt động thông tin cơ sở, trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện hoạt động thông tin cơ sở.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 Quy chế này đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên thông tin cơ sở; bảng tin công cộng và các hình thức hoạt động thông tin cơ sở khác.

2. Bản tin thông tin cơ sở là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản định kỳ, sử dụng thể loại tin tức để cung cấp thông tin thiết yếu nêu tại Điều 3 Quy chế này đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các ấn phẩm in hoặc qua Internet.

3. Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở là xuất bản phẩm không dùng để mua, bán, nhằm cung cấp thông tin thiết yếu nêu tại Điều 3 Quy chế này đến người dân ở xã, phường, thị trấn.

4. Báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở là những người thực hiện công tác tuyên truyền miệng trực tiếp đưa thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 Quy chế này tới người dân ở xã, phường, thị trấn.

5. Bảng tin công cộng bao gồm bảng tin điện tử và bảng tin được làm bằng các chất liệu khác được cố định tại một địa điểm và dùng để truyền tải thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 Quy chế này bằng chữ viết, hình ảnh đến người dân ở xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Nội dung hoạt động thông tin cơ sở

1. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở.

2. Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm:

a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương;

b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và kiến thức khoa học, kỹ thuật;

c) Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương;

d) Thông tin về sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;

đ) Thông tin về gương tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực;

e) Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

3. Phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với phong tục tập quán lành mạnh của địa phương.

2. Bảo đảm thông tin thiết yếu phải kịp thời, chính xác đến với người dân, chú trọng người dân ở các vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Kinh phí thực hiện hoạt động thông tin cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước; huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở

1. Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thông tin cơ sở, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển và các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thông tin cơ sở;

b) Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở trên phạm vi cả nước;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật về thông tin cơ sở;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động thông tin cơ sở;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực trong hoạt động thông tin cơ sở;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin cơ sở;

g) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê của hệ thống thông tin cơ sở; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ các báo cáo về hoạt động thông tin cơ sở;

h) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thông tin cơ sở;